

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 23/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1, **Ông Nguyễn Minh Quân.**

2, **Ông Trần Ngọc Đoàn.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Huế** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Thị Kim Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Nhà văn hóa xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/6/1976

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Bố đẻ: Không xác định và bà Khúc Thị N, sinh năm 1943.

Vợ Trần Thị B, sinh năm 1979; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, triệu tập có mặt tại phiên tòa.*

\* **Bị hại:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1965 (đã chết)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

\* *Đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị T:*

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

2. Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1989

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

\* *Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh Đ, chị T:* Ông Không Vũ Đ, sinh năm 1956 (*có mặt*)

Trú tại: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

\* *Người làm chứng:*

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

### PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Khoảng 18 giờ 30 phút, sau khi làm việc tại thành phố Thái Bình xong, T vào quán bia V thuộc tổ 5, phường T, thành phố Thái Bình để uống bia một mình. Sau khi uống xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-\*\*\*\*\* của T đi về nhà ở xã T, huyện T. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến Km85+300 quốc lộ 39 thuộc địa phận xã Đ, huyện Đông Hưng. Tại đoạn đường này là đoạn đường thẳng, mặt đường rải đá nhựa áp phan bằng phẳng và chia làm hai chiều đường bằng vạch sơn liền kép rộng 0,45m. Tính theo chiều từ Đông Hưng đi Thái Thụy, chiều đường bên phải rộng 6m10, chiều bên trái được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn đứt quãng rộng 0,15m; làn trong cùng giáp mép đường bên trái rộng 3,05m; làn tiếp theo rộng 3,15m; hai bên đường là khu dân cư. Vào thời điểm này trời đã tối, các phương tiện đã bật đèn chiếu sáng của xe, T điều khiển xe đi ở phần đường bên phải, giáp vạch sơn liền kép giữa đường với tốc độ khoảng 50km/h. Mật độ phương tiện giao thông thưa thớt, phía trước cùng chiều với T không có phương tiện nào, ở phần đường ngược chiều cách khoảng 20m là xe mô tô biển kiểm soát 15-\*\*\*\*\* do bà Lê Thị T điều khiển bật xi nhan trái chuyển hướng chéo từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của T. Lúc này, T nghĩ bà T chưa sang đường ngay nên không giảm tốc độ, không chú ý quan sát mà nhìn sang những nhà dân bên phải đường. Do vậy, khi bà T vừa đi qua vạch liền kép giữa đường, sang phần đường theo chiều đi của T nên phần đầu bên phải xe mô tô 17B1-\*\*\*\*\* của Lê Văn T va chạm với phần đầu bên phải xe mô tô 15-\*\*\*\*\* của bà Lê Thị T làm người và hai xe đổ ra đường. Hậu quả bà Lê Thị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau chuyển lên Bệnh viện Việt Đức điều trị đến 18 giờ 15 phút ngày 19/8/2020 thì chết tại gia đình. Lê Văn T bị vỡ xương má và xương hàm được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến ngày 26/8/2020 thì xuất viện.

Về dấu vết để lại tại hiện trường: Hiện trường được quy định theo chiều Đông Hưng đi Thái Thụy. Sau tai nạn, xe mô tô 15-\*\*\*\*\* đổ nghiêng, thành trái xe tì xuống mặt đường, đầu xe hướng vào mép đường bên phải và gần như

vuông góc với mặt đường, trục bánh trước cách mép đường bên phải đo 5m25, trục bánh sau cách mép đường bên phải đo 6m50; xe mô tô 17B1-\*\*\*\*\* sau tai nạn đổ nghiêng, thành phải xe tì xuống mặt đường, đầu xe hướng đi Thái Thụy và xiên sang bên trái đường, trục bánh trước cách mép đường bên phải đo 5m70, trục bánh sau cách mép đường bên phải đo 4m70 và cách trục bánh sau xe mô tô 15-\*\*\*\*\* đo 1m70. Trên mặt đường để lại 6 dấu vết cà trượt đều có chiều từ Đông Hưng đi Thái Thụy và xiên sang bên trái đường, riêng vết cà 1 hơi xiên vào bên phải đường. Hiện trường cũng để lại 2 dấu vết máu.

Về dấu vết trên phương tiện, có các dấu vết chủ yếu sau: Xe mô tô biển kiểm soát 17B1-\*\*\*\*\* vành bánh trước bị đẩy cong gập biến dạng, điểm cong gập cách chân van ngược chiều tiến của bánh xe đo 3cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm; lốp và sãm xe phía trước bị bật rời khỏi vị trí bắt giữ; mặt ngoài ống giảm sóc trước bên phải có vết tì miết cà xước sơn kim loại mới đo (14x2,5)cm; mặt trước cạnh ngoài góc dưới phía trước giỏ xe có vết cà xước bẹp lõm gầy sơn nhựa kim loại mới đo (24x15)cm; mặt trước cạnh ngoài ốp nhựa vai càng bên phải có vết cà xước bẹp lõm sơn nhựa mới đo (7x6)cm... Xe mô tô biển kiểm soát 16-\*\*\*\*\*, ốc bắt giữ trục bánh trước, mặt trước cạnh ngoài trục bánh trước bên phải có vết cà xước sơn kim loại mới đo (0,7x1,5)cm; mặt ngoài trên cạnh ngoài chắn bùn trước bên phải có vết cà xước tì miết nứt sơn nhựa mới đo (26x9)cm; ốp nhựa vai càng có vết nứt vỡ, chùi quét sạch bụi sơn nhựa mới đo (12x9)cm; mặt trước cánh yếm bên phải có vết cà xước, nứt nhựa mới đo (23x10)cm....

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 200/PY/PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Lê Thị T bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và tay chân do tai nạn giao thông làm gãy cung tiếp gò má trái. Vỡ xương sọ vùng thái dương trái, chảy máu não. Chết do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông T, anh Đ, chị T trình bày: Ông đề nghị HĐXX xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn T; Về phần trách nhiệm dân sự giữa gia đình ông và bị cáo Lê Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai có ý kiến yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 10/CT-VKSĐH ngày 03/02/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

\* Về áp dụng điều luật và hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét về án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả.

Ngoài lời khai của bị cáo thì còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường (Bút lục số 24 đến 36); Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện (Bút lục số 42 đến 60); Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi (Bút lục số 38 đến 41); Phiếu kết quả nồng độ cồn **trong máu** của Lê Văn T có kết quả 118,4 mg/100ml (Bút lục số 61); Kết luận giám định số 6736/C09-P6 ngày 16/12/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: chị Vũ Thị T (Bút lục số 130 đến 131) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 18/8/2020 tại km 85+300 Quốc lộ 39 thuộc địa phận xã Đông Á, huyện Đông Hưng; Lê Văn T, sinh ngày 06/6/1976, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình có giấy

phép lái xe hợp lệ khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-\*\*\*\*\* tham gia giao thông đã sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn là 118,4mg/100 ml, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên gây tai nạn với xe mô tô 15-689-P6 do bà Lê Thị T, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, xã Đ điều khiển chuyển hướng sang đường, làm bà T chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

***“Điều 12. Luật giao thông đường bộ quy định tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe***

*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của xe mình, nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo;*

.....

***Điều 5. Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ***

*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

*1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

.....

*8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước;*

.....

***Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.***

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*

*d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;
- b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;
- c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;
- d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;
- đ) Làm chết 02 người;
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;
- g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3.....”.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng và đã gây thiệt hại tính mạng cho người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; Bị hại bà Lê Thị T có một phần lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Lê Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại đã bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

[4] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-\*\*\*\*\* và các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho gia đình T và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15-\*\*\*\*\* và các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho gia đình bà T cần được chấp nhận.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 USB chứa video của vụ tai nạn được niêm phong trong phong bì thư của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an được lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại, tổng số tiền là 70.000.000 đồng, các bên không có yêu cầu gì khác.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho bị cáo Lê Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17\*\*\*\*\*cùng các giấy tờ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15-\*\*\*\*\* cùng các giấy tờ liên quan.

- Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 3401410063\*\*\* mang tên Lê Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**5. Về án phí:** Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**N-i nhỀn:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Đã ký**

**Hoàng Văn Thành**